

# PHÂN CHIA GIAI ĐOẠN VÀ ĐẶC TRƯNG CỦA CÁC DI TÍCH KIẾN TRÚC THỜI LÝ HỒ D4 – D5 – D6 (18 – HOÀNG DIỆU)

PHẠM VĂN TRIỆU \*

**T**rong tổng thể khu di tích 18 Hoàng Diệu, khu D nằm ngoài cùng về phía tây, phía bắc giáp với đường Hoàng Văn Thụ, phía nam giáp với khu vực xây dựng Nhà Quốc hội, phía đông giáp với khu C, và phía tây giáp với đường Độc Lập. Các hố D4 - D5 - D6 có diện tích 2.223m<sup>2</sup>, chiều bắc - nam là 39m, chiều đông - tây là 57m. Ở khu vực này, cho đến nay đã xác định được dấu tích nền móng của 18 di tích kiến trúc thời Lý thuộc các giai đoạn khác nhau, đóng góp nguồn tư liệu quan trọng trong việc nhận thức, phân chia các giai đoạn và đặc trưng của di tích kiến trúc của thời Lý tại Hoàng thành Thăng Long.

## 1. Tầng văn hóa xuất lộ các di tích

Tầng văn hóa khu vực các hố D4 - D5 - D6 dày trung bình trên 3,5m bao gồm các lớp văn hóa của các thời kỳ liên tiếp chồng xếp lên nhau. Các di tích thời Lý xuất lộ ở lớp 4, độ sâu trung bình từ +7,52m đến +6,68m so với mực nước biển, lớp đất đắp nền kiến trúc dày trung bình 0,57m. Đất có màu nâu xám nhạt, thuần, nằm phủ đè trực tiếp lên tầng văn hóa của thời kỳ Đại La (Bản vẽ 01).

## 2. Mặt bằng các di tích kiến trúc

Các kiến trúc tìm được phần lớn chưa xuất lộ hết toàn bộ mặt bằng hoặc đã bị thời sau phá hủy. Hiện trạng các di tích kiến trúc gồm:

- **Kiến trúc "lục giác"**: gồm 3 di tích nằm thẳng hàng nhau theo chiều bắc - nam, cách đều nhau một khoảng là 9,2m (Hình 1).

Kết cấu mặt bằng của các di tích đồng nhất, phạm vi kiến trúc có đường kính 3,5m, các móng trụ tròn đường kính trung bình là 1,1m, móng trụ vuông ở giữa kích thước trung bình 1,1m x 1,1m, các móng trụ cách đều nhau là 1,5m.

Đến nay, vẫn chưa có những kiến giải phù hợp cho loại hình di tích độc đáo này. Có ý kiến cho rằng đó là dấu tích nền móng của một cây tháp nhiều tầng thường gặp trên các viên gạch đã tìm được liên quan đến tôn giáo. Ý kiến khác cho rằng đó có thể là kết cấu nền móng của một dạng công trình như cột cờ, như đã tìm được tại kinh đô Nara (Nhật Bản). Có lẽ, lời giải phù hợp cho loại hình công trình này như trong sách *Việt sử lược* đã chép, đó là các kiến trúc "lầu" hình

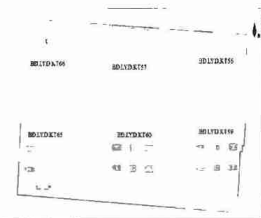


Hình 1. Mặt bằng hiện trạng các di tích kiến trúc lục giác (Nguồn: [2])

\* ThS. Viện Khảo cổ học

lục giác, có vai trò quan trọng trong việc nhận thức và đánh giá giá trị của các di tích thời Lý tại 18 Hoàng Diệu.

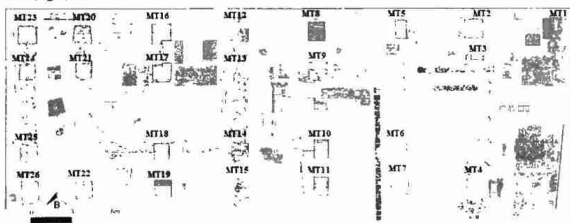
- **Kiến trúc 6 móng trụ (Hình 2):** gồm có 6 di tích phân bố ở phía bắc và phía nam (BD.LY.D.KT56, BD.LY.D.KT57, BD.LY.D.KT59, BD.LY.D.KT60, BD.LY.D.KT65 và BD.LY.D.KT66). Theo chiều đông - tây, các kiến trúc cách đều nhau một khoảng theo chiều đông - tây là 21m (tính từ móng trụ giữa), theo chiều bắc - nam là 19,45m. Quy mô và cấu tạo mặt bằng tương tự nhau: diện tích rộng 51m<sup>2</sup> (chiều đông - tây là: 10,2m, chiều bắc - nam là 5m); các móng trụ ở hàng giữa hình vuông, kích thước 1,2m x 1,2m; các móng trụ ở hàng đầu phía đông và tây hình chữ nhật – là loại móng trụ kép, kích thước 2,4m x 1,2m, tức chiều dài gấp đôi chiều rộng.



Hình 2. Mặt bằng hiện trạng các di tích 6 móng trụ

Trên tổng thể khu di tích 18 Hoàng Diệu, các kiến trúc có quy mô nhỏ này thường nằm ở khoảng giữa của các công trình kiến trúc lớn, trong lòng kiến trúc thường có đường cống nước nằm ở chính giữa do vậy khả năng đây là các đoạn kiến trúc còn lại của hành lang – trường lang - các vị trí kiến trúc có thể được xây dựng làm nơi nghỉ chân.

- **Kiến trúc BD.LY.D.KT58 (Hình 3):** các móng trụ phân bố trong khoảng diện tích 534,3m<sup>2</sup>, dài theo chiều đông - tây là 39,0m, rộng theo chiều bắc - nam là 13,7m. Kích thước trung bình 1,3m x 1,3m. Mặt bằng kiến trúc gồm khoảng cách 6 gian và 1 chái phía tây, các gian rộng từ 5,80m đến 6,0m, gian chái rộng 3,9m. Trong vì, khoảng rộng của lòng kiến trúc là 5,7m, khoảng cách giữa cột quân và cột cái rộng 3,0m.

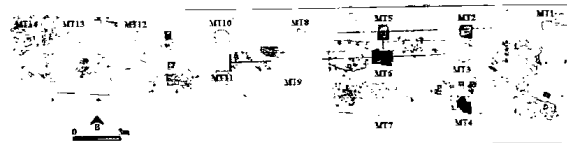


Hình 3. Mặt bằng hiện trạng kiến trúc BD.LY.D.KT58  
(Nguồn [2])

Như vậy, quy mô của kiến trúc này có thể gồm 9 gian và 2 chái.

- **Kiến trúc BD.LY.D.KT62 (Hình 4):** nằm về phía nam, đã bị đồng chầy thời Lê phá hủy mạnh, còn lại dấu tích của 14 móng trụ, trong đó có 8 móng trụ cột âm và 6 móng trụ cột dương. Các móng trụ phân bố trong khoảng diện tích 181,0m<sup>2</sup>, trong đó chiều bắc - nam là 5,7m và chiều đông - tây là 31,7m. Trong số 8 móng trụ cột âm, có 7 móng trụ còn nguyên chân tầng đá kê cột. Các chân tầng có chất liệu

đá sa thạch, được đẽo gọt sơ qua, hình dạng không đồng nhất, không được chạm khắc hoa văn trên bề mặt, đặt sát đáy của hố móng.



Hình 4. Mặt bằng hiện trạng kiến trúc BD.LY.D.KT58

(Nguồn: [2])

Mặt bằng kiến trúc dài theo chiều đông - tây với 8 hàng móng trụ tạo thành 7 khoảng cách gian, trong đó các gian rộng từ 4,8m đến 5,1m, gian chái phía tây rộng 2,7m. Kết cấu vì kiến trúc dài theo chiều bắc - nam, còn 2 khoảng cách: khoảng thứ nhất rộng 1,6m là khoảng cách giữa cột hiên (cột âm) và cột quân (cột dương); khoảng thứ 2 rộng 3,5m là khoảng cách giữa cột quân và cột cái.

- Kiến trúc BD.LY.D.KT64 nằm ngoài cùng phía tây, mới xuất lộ dấu tích của 3 móng trụ. Trên tổng thể, di tích này nằm gần với hệ thống kiến trúc lục giác, do vậy có thể có quy mô và mặt bằng tương tự như kiến trúc ở khu A1, đáng chú ý ở đây cũng tìm được dấu tích của cống nước được xây dựng bằng loại gạch chuyên dụng như cống nước của kiến trúc A1.

- Kiến trúc BD.LY.D.KT67: tìm được dấu tích của 4 móng trụ nằm trong diện tích 21,75m<sup>2</sup>, chiều Bắc - Nam là 1,5m, chiều đông - tây là 14,5m. Các móng trụ xếp thành 1 hàng chạy dài theo chiều đông - tây, tạo thành 3 khoảng cách có số đo không đều nhau, lần lượt là 5,5m, 4,2m và 4,0m. Kích thước móng trụ trung bình 1,3m x 1,3m, được xây dựng bằng các mảnh sành, bao nung và đất sét đầm thành từng lớp xen kẽ, dày từ 0,1m đến 0,13m.

- Kiến trúc BD.LY.D.KT68: có 6 móng trụ đã xuất lộ trong khoảng diện tích 66,95m<sup>2</sup>, chiều đông - tây là 6,5m, chiều bắc - nam là 10,3m, kích thước trung bình 1,3m x 1,3m. Quy mô kiến trúc dài theo chiều đông - tây, mới xác định được 1 khoảng cách gian rộng 5,9m. Mỗi vì có 4 móng trụ tạo thành 3 khoảng cách: khoảng cách 1 và 3 có số đo dao động từ 1,8m đến 2,0m là khoảng cách giữa cột quân và cột cái; khoảng cách 2 rộng 5,2m là khoảng cách giữa các cột cái trong vì, tương ứng với chiều rộng của lòng kiến trúc.

- Kiến trúc BD.LY.D.KT71: xác định được 13 móng trụ nằm trong khoảng diện tích 219,8m<sup>2</sup>, dài theo chiều bắc - nam: 15,7m, rộng theo chiều đông - tây: 14,0m. Kiến trúc còn nhận diện được móng bó nền được đầm bằng các mảnh sành và bao nung, rộng trung bình từ 0,60m đến 0,65m, bao xung quanh 3 mặt phía đông, phía nam và phía tây, cách các móng trụ ngoài cùng 1,6m.

Mặt bằng kiến trúc gồm 2 gian và 1 chái phía nam, khoảng cách gian rộng trung bình từ 5,0m đến 5,2m, gian chái rộng 4,8m. Trong 1 vì, khoảng cách giữa cột cái và cột quân là 3,0m, giữa 2 cột cái rộng 5,7m là khoảng rộng của lòng kiến trúc

- Kiến trúc BD.LY.D.KT72: mặt bằng kiến trúc đã xuất lộ 5 móng trụ trong khoảng diện tích 43,89m<sup>2</sup>, chiều bắc - nam là 5,7m, chiều đông - tây là 7,7m, kích thước trung bình 1,20m x 1,20m, được xây dựng bằng sành, bao nung và đất sét.

Mặt bằng kiến trúc dài theo chiều đông - tây, xác định được 1 khoảng cách gian rộng 5,3m. Trong vì, lòng kiến trúc rộng 4,2m, từ khoảng cách giữa 2 cột cái, và 2,4m là khoảng cách giữa cột cái và cột quân.

- **Kiến trúc BD.LY.D.KT69:** có 5 móng trụ đã tìm được. Các móng trụ được xây dựng bằng sành, bao nung và đất sét, hồ móng dùng gạch chữ nhật để lót đáy, kích thước trung bình 1,4m x 1,4m, phân bố trong khoảng diện tích 74,75m<sup>2</sup>, chiều bắc - nam là 6,5m, chiều đông - tây là 11,5m.

Mặt bằng kiến trúc dài theo chiều đông - tây, do các móng trụ chưa xuất lộ nên mới xác định được 2 khoảng cách gian rộng 4,8m, và lòng kiến trúc rộng 5,5m.

- **Kiến trúc BD.LY.D.KT70** với 3 móng trụ đã tìm được nằm thẳng hàng theo chiều đông - tây, kích thước trung bình 1,20m x 1,20m, tạo thành 2 khoảng cách gian có số đo đều nhau là 4,8m.

### 3. Phân kỳ giai đoạn của các di tích kiến trúc

Tư liệu lịch sử ghi chép từ năm 1010 đến năm 1225, nhà Lý đã tiến hành 56 lần xây dựng, có 50 cung, 24 điện, 5 lầu... trong tổng số 258 công trình kiến trúc được xây dựng trong khu vực Thăng Long với sự tập trung cao độ về trí và lực của quốc gia Đại Việt.

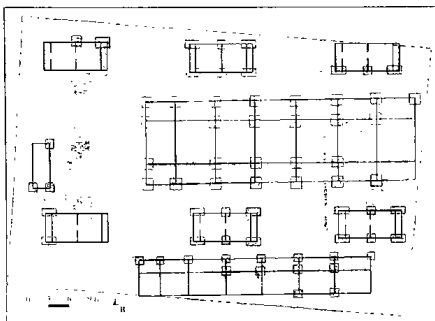
Mặt bằng các di tích kiến trúc xuất lộ với mật độ dày, các di tích của giai đoạn sau cất phá hoặc nằm phủ đê lên các di tích giai đoạn trước. Trước khi xây dựng, người ta tiến hành đập móng nền bằng đất có màu nâu xám, thuần, chặt, loang lổ các ổ laterit màu nâu sắt nằm phủ đê lên các di tích thời Đại La trung bình từ 0,4m đến 0,6m.

Căn cứ vào mặt bằng phân bố, 18 kiến trúc được phân chia thành 5 giai đoạn xây dựng như sau:

- **Giai đoạn 1** gồm có 9 di tích nền móng kiến trúc mang các ký hiệu: BD.LY.D.KT56, BD.LY.D.KT57, BD.LY.D.KT58, BD.LY.D.KT59, BD.LY.D.KT60, BD.LY.D.KT62, BD.LY.D.KT64, BD.LY.D.KT65 và BD.LY.D.KT66 (Hình 5).

Mặt bằng tổng thể của các di tích giai đoạn này nằm đan xen với kiến trúc của các giai đoạn sau, một số móng trụ của kiến trúc bị giai đoạn sau cất phá (Hình 6).

Tại các kiến trúc 6 móng trụ KT65 và KT66, các móng trụ vuông được xác định nằm trùng với vị trí của móng trụ tròn của kiến trúc "lục giác" KT63-1 và KT63-3. Do vậy, có thể các kiến trúc lục giác được xây dựng ở giai đoạn sau.



Hình 5. Mặt bằng các kiến trúc thời Lý giai đoạn 1 (Nguồn: [2])

Các móng trụ MT3 và MT4 của kiến trúc KT57 vuông bị cắt phá bởi các móng trụ xây dựng bằng sành và bao nung MT1 và MT5 của kiến trúc KT71.

Móng trụ MT17 của kiến trúc KT58 bị móng trụ MT9 của kiến trúc KT71 cắt phá ở góc đông – nam.

Như vậy các di tích được xây dựng theo trật tự: các di tích kiến trúc 6 móng trụ sẽ được xây dựng ở giai đoạn sớm hơn so với các kiến trúc “lục giác”, kiến trúc KT58 được xây dựng trước kiến trúc KT71. Các di tích kiến trúc nằm trên cùng một phương vị, phân bố đối xứng, hài hòa nên có thể được xây dựng cùng một giai đoạn.

- **Giai đoạn 2:** gồm 3 di tích kiến trúc có mặt bằng hình “lục giác” có ký hiệu BD.LY.D.KT63-1, BD.LY.D.KT63-2 và BD.LY.D.KT63-3 (Hình 7).

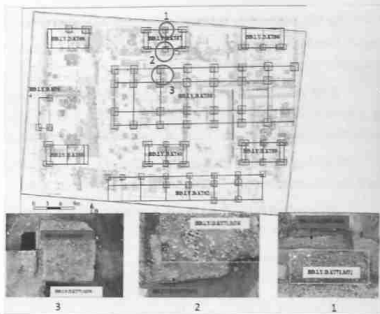
Mặt bằng tổng thể của các di tích giai đoạn này phân bố trong phạm vi hẹp, móng trụ cắt phá, nằm đè lên mặt bằng của các kiến trúc giai đoạn 1.

Móng trụ tròn MT2 của kiến trúc “lục giác” KT63-2 bị móng trụ MT1 của kiến trúc KT72 cắt phá rìa cạnh tây.

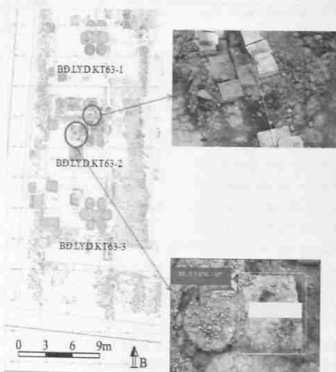
Đồng thời, mặt bằng các kiến trúc “lục giác” bị các di tích thời sau cắt phá, nằm đè lên.

Như vậy, các kiến trúc “lục giác” được xây dựng ở giai đoạn sau so với các di tích kiến trúc thuộc giai đoạn 1, được xây dựng trước kiến trúc BD.LY.D.KT72 thuộc giai đoạn 3.

- **Giai đoạn 3:** gồm các di tích BD.LY.D.KT67, BD.LY.D.KT68, BD.LY.D.KT71 và BD.LY.D.KT72.

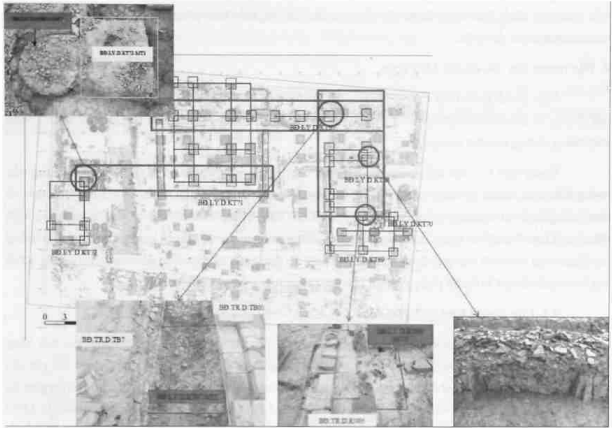


Hình 6. Mối liên hệ sớm muộn giữa các móng trụ của kiến trúc giai đoạn 1



Hình 7. Mối liên hệ sớm muộn giữa các kiến trúc giai đoạn 2 (Nguồn: [2])

Mặt bằng các kiến trúc giai đoạn này có các móng trụ cắt phá hoặc nằm đè lên các kiến trúc của giai đoạn 1 và 2. Các di tích tường bao và cống nước thời Trần nằm đè lên các móng trụ của các kiến trúc giai đoạn này.



**Hình 8. Môi liên hệ sớm muộn giữa của kiến trúc giai đoạn 3**  
(Nguồn: [2])

Đồng thời các kiến trúc giai đoạn 3 được phân định dựa trên sự không phù hợp về mặt bằng phân bố với các kiến trúc thuộc các giai đoạn sau.

Như vậy, trên mặt bằng tổng thể, kiến trúc giai đoạn 3 đều cắt phá mặt bằng kiến trúc của giai đoạn 1 và 2, đồng thời bị các di tích thời Trần phủ đè lên.

- **Giai đoạn 4** được xác định có một kiến trúc mang ký hiệu KT69, chưa xuất lộ hết mặt bằng hoặc có thể đã bị phá hủy. Mặt bằng xuất lộ các móng trụ mâu thuẫn với các kiến trúc khác của thời Lý thuộc các giai đoạn trước và sau, móng trụ của kiến trúc cũng bị các di tích của thời Trần nằm phủ đè lên.

Các móng trụ của kiến trúc nằm so le với các móng trụ thuộc mặt bằng của kiến trúc KT68 và cách khoảng 0,40m.

- **Giai đoạn 5:** kiến trúc BĐ.LY.D.KT70 có mặt bằng nằm xen bên trong và đan xen với móng trụ kiến trúc KT69 thuộc giai đoạn 4 do vậy không cùng giai đoạn xây dựng, và được xác định ở giai đoạn muộn nhất.

Trong 5 giai đoạn được nêu trên, móng trụ của các di tích thuộc giai đoạn 1 và 2 được xây dựng bằng các loại vật liệu gồm mảnh ngói, sỏi và đất sét, các di tích từ giai đoạn 3 đến 5 móng trụ được xây dựng bằng mảnh sành, bao nung và đất sét. Như vậy, ở trường hợp khu vực các hố D4-D5-D6, các kiến trúc móng trụ sành, bao nung được xây dựng muộn hơn các kiến trúc có móng trụ được xây dựng bằng các mảnh ngói và sỏi cuội.

#### 4. Đặc trưng của các di tích kiến trúc

Trên cơ sở phân chia các giai đoạn, đặc trưng của các kiến trúc ở mỗi giai đoạn mang những nét chung, kế thừa các thành tựu về kỹ thuật xây dựng, về sử dụng vật liệu của các thời kỳ trước, đồng thời mang những nét đặc trưng riêng.

Trong thời Lý, các kiến trúc đạt đến đỉnh cao về quy hoạch mặt bằng, kỹ thuật xây dựng nền móng kiến trúc, và sự đa dạng về vật liệu xây dựng. Các di tích thuộc giai đoạn 1 và 2 mặt dù được sử dụng cùng loại vật liệu xây dựng với kỹ thuật đầm nền chắc chắn, kiên cố, nhưng mặt bằng các di tích đã có sự khác nhau. Với các di tích ở giai đoạn 3 đến giai đoạn 5, vật liệu sử dụng xây dựng các móng trụ khác hoàn toàn với các giai đoạn trước, đó là việc sử dụng các vật liệu mới như sành, bao nung, gạch bia bên cạnh đất sét là thành phần vật liệu bảo lưu trong suốt thời kỳ dài của lịch sử.

##### 4.1. Các di tích kiến trúc giai đoạn 1

- *Mặt bằng chi tiết các kiến trúc* của giai đoạn này đặc trưng với các loại mặt bằng: loại mặt bằng kiến trúc có 6 móng trụ, trong đó có 2 móng trụ vuông ở giữa và 4 móng trụ chữ nhật (chiều dài gấp đôi chiều rộng) – móng trụ kép, phân bố ở hai đầu kết nối tạo thành 2 gian; loại mặt bằng kiến trúc nhiều gian có 4 móng trụ trong một vị trí với khoảng cách gian dao động từ 5,8m đến 6,0m, khoảng cách gian chính là 3,9m; loại kiến trúc nhiều gian có các móng trụ cột âm bao xung quanh với đầu tích của các chân tảng đá kê cột được đặt ở sát đáy của hố móng, khoảng cách gian dao động từ 4,8m đến 5,1m, gian chính rộng 2,7m.

- *Vật liệu và kỹ thuật xây dựng các móng trụ* thống nhất gồm ngói, sỏi và đất sét được đầm chặt tạo thành các lớp riêng biệt. Đáy của hố móng thường được lót một lớp đất sét dày trung bình 0,20m. Sỏi có màu vàng – trắng, đen hoặc trắng, ở dạng tự nhiên, kích thước khoảng 1cm x 2cm, lớp đầm dày từ 5cm đến 8cm; ngói có màu đỏ, xương gốm dày từ 1,8cm đến 2,4cm, lớp đầm dày từ 2,5cm đến 4cm ở giữa có lớp bột màu đỏ do ngói được đầm chặt tạo thành; đất sét có màu trắng, vàng – trắng hoặc vàng, thuần được trộn với sỏi hoặc được đầm thành từng lớp riêng dày từ 7cm đến 10cm.

##### 4.2. Các di tích kiến trúc giai đoạn 2

- *Kỹ thuật và vật liệu xây dựng móng nền* của các kiến trúc giai đoạn này có đặc điểm chung tương tự móng nền các kiến trúc thời Lý, nhưng vẫn có điểm khác. Móng nền được đắp bằng đất gồm 2 lớp: lớp dưới là lớp đất sét màu vàng pha sét trắng dày 0,45m, bên trên là lớp đất có màu nâu xám, thuần, loang lổ các ô laterit màu nâu ri sét.

- *Mặt bằng chi tiết của các kiến trúc hết sức độc đáo*, gồm 6 móng trụ tròn có đường kính trung bình 1,1m bao quanh một móng trụ vuông ở giữa có kính thước 1,1m x 1,1m, phân bố trong khoảng đường tròn có đường kính 3,5m.

Tại khu A trong khu di tích Hoàng thành Thăng Long đã tìm được dấu tích nền móng của 11 công trình kiến trúc “lục giác”, nhiều thành phần cấu tạo nền kiến trúc vẫn còn nhận diện được như hàng gạch bia bố xung quanh các móng trụ, nền gạch vuông bên ngoài. Trên cơ sở đó, mặt bằng chi tiết của các kiến trúc “lục giác” gồm: trong cùng là các móng trụ, bao quanh là các hàng gạch bia được xếp đứng tạo thành hình vòng tròn, có đường kính 3,5m. Thấp hơn bề mặt các hàng gạch bia đứng khoảng 0,05m là nền gạch vuông được giới hạn bởi các viên gạch bia.

- *Vật liệu và kỹ thuật xây dựng móng trụ kiến trúc tương đồng với các di tích kiến trúc của giai đoạn 1, đó là các vật liệu ngói, sỏi và đất sét được sử dụng để xây dựng các móng trụ, được đảm thành từng lớp xen kẽ với các loại vật liệu khác nhau.*

### 4.3. Các di tích kiến trúc giai đoạn 3

- *Vật liệu và kỹ thuật xây dựng móng nền vẫn mang những đặc điểm chung của móng nền thời Lý. Tại duy nhất mặt bằng kiến trúc KT71 còn nhận diện được móng của bó nền rộng từ 0,6m đến 0,65m, bao quanh mặt phía đông, phía tây và phía nam, nằm cách các móng trụ ngoài cùng là 1,6m, được xây dựng bằng bao nung và sành đậm chặt.*



**Hình 9. Mặt bằng tổng thể hiện trạng các kiến trúc thời Lý hồ D4-D5-D6**  
(Nguồn: [2])

Việc xác định mặt bằng chi tiết của các kiến trúc của giai đoạn này khó khăn do tất cả các kiến trúc đều chưa lộ rõ mặt bằng. Theo hiện trạng, kiến trúc KT67 chưa xác định được hướng phát triển của



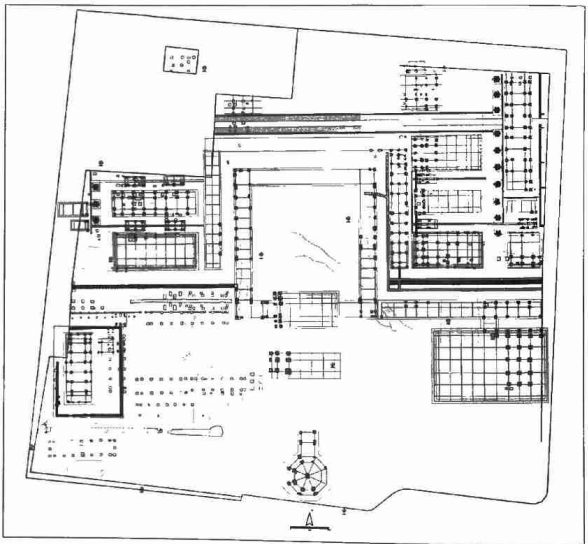
mặt bằng, các kiến trúc KT68 và KT72 có mặt bằng dài theo chiều đông - tây, rộng theo chiều bắc - nam và mặt bằng của kiến trúc KT71 dài theo chiều bắc - nam, rộng theo chiều đông - tây.

Kiến trúc KT71 có khoảng cách gian rộng trung bình là 5,1m, khoảng cách từ cột quân đến móng của bó nền là 1,6m.

Các kiến trúc KT68 và KT72 có khoảng cách gian dao động từ 5,3m đến 5,9m, khoảng cách từ cột quân đến cột cái dao động từ 2,0m đến 2,4m, khoảng cách giữa các cột cái dao động từ 4,2m đến 5,2m.

Vật liệu và kỹ thuật xây dựng móng trụ các kiến trúc khác với các giai đoạn trước, đó là các vật liệu gồm đất sét, sành, bao nung và gạch bia được đắp thành từng lớp xen kẽ nhau. Trong đó gạch bia được lót dưới đáy của hồ móng trụ.

#### 4.4. Các di tích kiến trúc giai đoạn 4



Hình 10. Mặt bằng các di tích kiến trúc thời Lý tại 18- Hoàng Diêu

Mặt bằng chi tiết của kiến trúc hiện mới xác định được hai hàng với 5 móng trụ, được xây dựng bằng sành, bao nung, đất sét và gạch bia lót ở đáy của hố móng. Theo sự phân bố các móng trụ, kiến trúc có mặt bằng dài theo chiều đông – tây, rộng theo chiều bắc – nam, khoảng cách gian của kiến trúc là 4,8m.

Vật liệu và kỹ thuật xây dựng các móng trụ của kiến trúc có đặc điểm tương tự như các kiến trúc thuộc giai đoạn 3.

#### 4.5. Các di tích kiến trúc giai đoạn 5

Móng nền kiến trúc dày 0,35m, được đắp bằng đất sét có tính chất tương tự như móng nền của các kiến trúc thời Lý.

Mặt bằng chi tiết của kiến trúc chỉ gồm 3 móng trụ xếp thành một hàng duy nhất theo chiều đông – tây, tạo thành 2 khoảng cách rộng đều nhau là 4,8m.

Vật liệu và kỹ thuật xây dựng móng trụ của kiến trúc tương tự như các móng trụ thuộc giai đoạn 3 và 4.

### 3. Kết luận

Trong suốt thời Lý, thành Thăng Long được quy hoạch, xây dựng nhiều lần. Nhiều công trình kiến trúc đã được các bộ sử ghi chép: điện Thiên Khánh hình bát giác, các lầu hình lục giác,...

Mặt bằng kiến trúc ở khu vực hố D4 - D5 - D6 đều tìm được tại các khu vực khác (Hình 10), đồng thời xác định được 5 giai đoạn kiến trúc thời Lý. Tuy chưa xác định được thật rõ các khoảng niên đại, nhưng có thể các kiến trúc giai đoạn 1 và 2 được xác định khoảng thế kỷ XI.

Theo hiện trạng, các di tích thời Lý ở giai đoạn 1 và 2 có mối quan hệ đẳng đối với các di tích ở khu A và B. Di tích kiến trúc 6 móng trụ ở các khu vực đều có mặt bằng dài theo chiều đông - tây, rộng theo chiều bắc - nam và cùng phương vị với các di tích đã tìm được ở khu A và B. Tại khu A, có 1 di tích 6 móng trụ, ở đó còn có các chân tảng được chế tác bằng đá sa thạch nằm nguyên vẹn. Khu B, có 3 kiến trúc, trong đó kiến trúc phía bắc hố B16 còn nằm nguyên vẹn với hai chân tảng trên các móng trụ hình chữ nhật, và trên móng trụ vuông có một chân tảng, kích thước các chân tảng trung bình 0,76m x 0,77m.

Đối với các di tích kiến trúc nhiều gian: di tích kiến trúc ở hố B2 có mặt bằng nằm thẳng hàng, và có cùng kết cấu với di tích KT58; di tích ở hố B3 - B5 nằm thẳng hàng theo chiều đông - tây và có cùng kết cấu với kiến trúc KT62.

Ngoài hố D6, các mặt bằng kiến trúc "lục giác" còn tìm được ở phía tây của khu A với 11 kiến trúc "lục giác" nằm thẳng hàng theo chiều bắc - nam, song song, cùng phương vị và cách nhau khoảng 210m. Ngoài các móng trụ, các di tích "lục giác" ở khu A còn xác định được các thành phần quan trọng như bó nền hình tròn bao quanh bên ngoài các móng trụ, nền lát gạch vuông phía ngoài được bó bằng gạch bia là những tư liệu bổ sung cho việc nhận thức các mặt bằng "lục giác" ở hố D6.

Các di tích kiến trúc thời Lý trong khu vực hố D4 - D5 - D6 tìm được có mặt độ dày, thuộc các giai đoạn khác nhau phản ánh quá trình thay đổi về quy hoạch trong việc xây dựng các công trình kiến

trúc. Mặt bằng các kiến trúc hố D4-D5-D6 góp phần quan trọng trong việc nhận diện, đánh giá giá trị tổng thể của các di tích kiến trúc thời Lý tại Hoàng thành Thăng Long.

#### Chú thích

(1) Ký hiệu được sử dụng như sau: BÐ: Ba Đình, D: khu D, LY: thời Lý, KT: kiến trúc, MT: móng trụ. Ví dụ: BÐ.LY.D.KT56.MT1: móng trụ 1 thuộc di tích kiến trúc thứ tự 56, tìm được tại khu D, thuộc thời Lý trong khu di tích Ba Đình (18-Hoàng Diệu).

(2) Phạm Văn Triệu (2011). Di tích kiến trúc Hoàng thành Thăng Long hố D4 – D5 – D6 (18 – Hoàng Diệu). Luận văn Thạc sỹ, Tư liệu Khoa Lịch sử.

(3). Tổng Trung Tín, Bùi Minh Trí (2010). Thăng Long – Hà Nội lịch sử nghìn năm từ lòng đất. Nxb KHXH, Hà Nội.

#### TÀI LIỆU DẪN

KAZUTO INOUE 2010. Di tích cung điện Hoàng thành Thăng Long: Phân tích về các vết tích khai quật chủ yếu ở khu A, B, D4, D5 và D6. *Khảo cổ học*, số 4: 43-72.

NGÔ SĨ LIÊN VÀ CÁC SỬ THẦN TRIỀU LÊ 1998. *Đại Việt sử ký toàn thư*. tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

TỔNG TRUNG TÍN (Chủ biên) 2006. *Hoàng thành Thăng Long*. Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

TỔNG TRUNG TÍN, BÙI MINH TRÍ 2010. *Thăng Long – Hà Nội lịch sử nghìn năm từ lòng đất*. Nxb KHXH, Hà Nội.

PHẠM VĂN TRIỆU 2011. *Di tích kiến trúc Hoàng thành Thăng Long hố D4 – D5 – D6 (18 – Hoàng Diệu)*. Luận văn Thạc sỹ. Tư liệu Khoa Lịch sử.

TRẦN QUỐC VƯỢNG (Dịch và chú giải) 2005. *Việt sử lược*. Nxb Thuận Hóa, Huế.

## STAGE DIVISION AND CHARACTERISTICS OF LÝ-HÓ PERIOD ARCHITECTURAL SITES - D4 – D5 – D6 (18 – HOÀNG DIỆU)

PHẠM VĂN TRIỆU

The architectural horizon in the area of the excavated trenches D4 - D5 - D6 (the area of Thăng Long Imperial Citadel – 18 Hoàng Diệu, Hà Nội) has been identified with 5 architectural stages from the Lý period.

The first and second stages (circa the eleventh century) include 6 pillar bases that are east – west in length and north – south in width and with the same azimuth as those found in the areas A and B.

In addition, there are other multi-compartment architectures found from various periods, lying in east – west direction.

The Lý-period architectural relics found in D4 – D5 – D6 are in density, from various periods, which demonstrate the changes in the construction planning. The architectural horizon in the area of the excavated trenches D4 - D5 - D6 contribute important part in the identification and valuation of the overall values of the architectural sites from the Lý period at Thăng Long Imperial Citadel.